

LUYỆN TẬP VỀ NHÂN VẬT GIAO TIẾP

(Tiếp theo)

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS : Biết vận dụng hiểu biết về nhân vật giao tiếp vào việc đọc - hiểu và tạo lập văn bản.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Xem bài *Luyện tập về nhân vật giao tiếp*, tr. 11.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. GV hướng dẫn HS làm bài tập theo trình tự trong SGK.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Anh Mịch xưng *con*, thưa *ông* ; nói bốn lần thì ba lần đã mào đầu bằng *lạy ông*, *Cẩn cở con lạy ông trăm nghìn mới lạy* ; anh năn nỉ (*ông làm phúc tha cho con [...] ; [...] ông thương phận nào con nhờ phận ấy*), kể khổ để mong được thương tình (*mai con phải đi làm trù nợ cho ông nghị, kéo ông ấy đánh chết ; ông mà bắt con đi thì ông nghị ghét con, cả nhà con khổ ; Nếu không, vợ con con chết đói*).

Ông lí xưng *tao*, gọi *mày*, *chúng bay* ; nói năng toàn đe dọa (*Đứa nào không tuân, để quan gắt, tao trình thì rũ tù ; Hôm ấy mày mà không đi, tao sai tuần đến gõ cổ lại, đừng kêu – chú ý cử chỉ : giơ roi song to bằng ngón chân cái lên trời*), nhần tâm (*Kệ mày, Chết đói hay chết no, tao đây không biết, Mặc kệ chúng bay*).

Bài tập 2

Huấn Cao thì nói năng *đĩnh đạc* (xưng *ta*) nhưng vẫn có phần thân ái (gọi *thầy Quán*), lại có lời khuyên bảo (*Ta khuyên thầy Quán nên thay chốn ở đi*).

Ngục quan thì có lẽ ở tư thế quỳ (Huấn Cao phải *đỡ viên quán ngục đứng thẳng người dậy*), nói năng chân thành mà khiêm cung (*Kể mê muội này xin*

bái lĩnh ; giọng nói *ngheñ ngào* – chú ý cử chỉ *vái người tù một vái*, trước khi nói thì *chấp tay*).

Cách nói năng và cử chỉ của hai người, xét theo quan hệ vị thế, là bất thường. Nhưng đó là ứng xử giữa một ngục quan tự thấy mình thấp kém quá nhiều so với người tù và có lòng *biệt nhõn liên tài* đối với một người biết giá trị của chính mình và biết quý trọng *một tấm lòng trong thiên hạ*.

Bài tập 3

Ở câu thứ nhất, chị Dậu xưng *cháu*, thưa *ông*, giọng van xin (*Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho*). Ở câu thứ hai, chị xưng *tôi*, gọi *ông*, giọng "giở lí", danh thếp (*Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ*). Ở câu thứ ba, chị chuyển sang xưng *bà*, gọi *mày*, giọng đe dọa (*Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem !*).

Ngôn ngữ chị Dậu ngày càng quyết liệt hơn, vì "tức nước vỡ bờ".

Bài tập 4

Người đàn bà ban đầu xưng *con*, thưa *quý toà*, giọng van xin thăm hỏi (*Con lay quý toà... ; chú ý không chỉ nói, mà còn làm : chấp tay lại vái lia lia*). Nhưng sau đó cách nói năng và cử chỉ thay đổi : không *cúi gục xuống* nữa, mà *ngẩng lên* và *nhìn thẳng* vào *quý toà*, với cách của một người tự chủ (*lần lượt từng người một*) ; đổi xưng hô thành *chị* với *các chú*. Xưng *con* là ở một vị thế thấp hơn ; xưng *chị*, gọi *chú*, là ở một vị trí cao hơn, mà cũng thân mật hơn.

Sự chuyển đổi xưng hô như vậy tạo ra hàm ý : người đàn bà muốn chuyển sự đối thoại giữa quan toà với dân (quan hệ vị thế), sang cuộc chuyện trò tâm sự giữa những người đã quen biết nhau (quan hệ thân sơ).

Bài tập 5

Chú ý ngôn ngữ của các nhân vật phải phù hợp với quan hệ thân sơ (giữa bà với cháu) hay quan hệ vị thế (giữa bà, cháu với ông chủ tịch phường (hoặc xã)).

GV có thể cho HS chuẩn bị trước Bài tập 5 ở nhà.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đỗ Hữu Châu, *Cơ sở ngữ dụng học*, tập 1, Sdd.